



Ủy ban nhân dân
tỉnh Quảng Ngãi
Tỉnh Quảng Ngãi
14/12/2021
09:08:43

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1968/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi,
giai đoạn 2021 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/7/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 288-KH/TU ngày 22/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2798/TTr-SNNPTNT ngày 24/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 để huy động các nguồn lực thực hiện các giải pháp phù hợp, đồng bộ trong giai đoạn 5 năm và hàng năm nhằm giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Yêu cầu

- Phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của Tỉnh.

- Phù hợp với Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy hoạch phòng, chống lũ trên địa bàn tỉnh.

- Bám sát các nội dung quy hoạch, kế hoạch ngành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Dựa vào đặc thù thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu trong khu vực và tỉnh.

- Phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh về cơ sở hạ tầng, nhân lực, vật lực, cơ sở vật chất và tài chính.

- Các nội dung trong Kế hoạch tuân thủ theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Biện pháp phòng ngừa

a) Biện pháp phi công trình

a1) Kiện toàn, nâng cao năng lực tham mưu phòng, chống thiên tai, xây dựng Kế hoạch và cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai:

- Kiện toàn cơ quan chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, ngành; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cấp.

- Ban hành tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh và quy định cụ thể đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

- Phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai 5 năm, phương án Ứng phó thiên tai hằng năm tại các cấp, ngành.

- Xây dựng, ban hành các phương án tìm kiếm cứu nạn trên biển, khu vực đất liền.

- Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp các lưu vực sông của tỉnh.

- Xây dựng, phê duyệt Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, có kế hoạch di dời dân cư vùng có rủi ro thiên tai cao.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai, các công cụ phục vụ tham mưu phòng, chống thiên tai cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp.

- Đào tạo, tập huấn cán bộ làm công tác PCTT, đội xung kích cơ sở; tập huấn lái xuồng/ghe máy cho thành viên đội xung kích tại các xã ven biển, các xã thường xuyên bị lũ, ngập lụt.

- Nâng cao năng lực quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác tham mưu, điều hành phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, ngành.

a2) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai:

- Lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tổ chức quản lý, vận hành.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo của Đài KTTV tỉnh.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong công tác dự báo, cảnh báo thiên tai.

a3) Nâng cao nhận thức, kiến thức cho cộng đồng:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai.

- Đào tạo, tập huấn kỹ năng phòng, chống thiên tai cho các lực lượng tham gia công tác PCTT (đặc biệt là các lực lượng xung kích).

- Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương, người dân trên toàn tỉnh và tàu thuyền hoạt động trên biển.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy tại các cấp phổ thông.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

a4) Tổ chức diễn tập:

- Tổ chức diễn tập, triển khai phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai đặc biệt là sơ tán dân cư khẩn cấp và cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm "4 tại chỗ".

- Tổ chức lồng ghép diễn tập phòng, chống thiên tai vào các đợt diễn tập của các ngành.

a5) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi:

- Nghiên cứu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc thù thiên tai, nhất là khu vực thường xuyên bị ngập lụt, hạn hán. Khoảng 1.428 ha đất nông nghiệp ở những vùng cao không bố trí được công trình thủy lợi sẽ chuyển sang cây trồng cạn có khả năng chịu hạn.

a6) Áp dụng các biện pháp khoa học:

- Nâng cao năng lực lưu trữ, thống kê, chia sẻ thông tin, kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Sử dụng vật liệu mới; giải pháp xây dựng công trình phòng chống thiên tai phù hợp với đặc thù thiên tai, thân thiện môi trường, chi phí thấp.

- Tăng cường hợp tác với các đối tác phát triển, nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là về dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn cho tàu thuyền tránh trú bão.

a7) Quy hoạch trồng, quản lý và bảo vệ rừng:

- Đẩy mạnh quy hoạch trồng cây chắn sóng, chắn gió, rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển đảm bảo tỷ lệ che phủ và nâng cao chất lượng rừng.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Bảo tồn cồn cát tự nhiên ven biển.

b) Biện pháp công trình

b1) Hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai: Tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ cho người dân xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai.

b2) Xây dựng công trình phòng, chống thiên tai:

- Xây dựng, tu bổ, nâng cấp các tuyến đê, kè chống lũ, sạt lở bờ sông, suối, bờ biển.

- Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các hồ, đập thủy lợi đảm bảo an toàn công trình và mục tiêu cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

- Xây dựng các công trình cấp nước sạch cho vùng thường xuyên bị ngập lụt, hạn hán.

- Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền theo quy hoạch đã được duyệt.

b3) Xây dựng công trình cơ sở hạ tầng kết hợp phòng, chống thiên tai:

- Xây dựng, nâng cấp các hạng mục đường, cầu giao thông kết hợp đường cứu nạn.

- Xây dựng mới nhà văn hóa, trường học, trạm y tế kết hợp nơi sơ tán tập trung.

- Xây dựng các khu tái định cư cho người dân vùng có nguy cơ rủi ro thiên tai cao (sạt lở đất, lũ quét, ngập sâu,...).

- Xây dựng các trạm kiểm soát, kho tổng hợp bộ đội biên phòng, sửa chữa cầu cạp tàu kiểm soát biên phòng kết hợp ứng phó thiên tai.

- Xây dựng hệ thống đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông kết hợp truyền tin cảnh báo sớm và ứng phó thiên tai.

- Đầu tư hệ thống trang thiết bị cho sản xuất và truyền dẫn phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình trong đó lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai.

b4) Công trình quan trắc, cảnh báo sớm thiên tai:

- Tiếp tục lắp đặt bổ sung các trạm quan trắc tại các khu vực rủi ro cao khi thiên tai xảy ra.

- Xây dựng hệ thống cột mốc báo lũ tại các khu vực rủi ro cao về lũ, ngập lụt.

- Lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm tại một số khu vực thường xuyên bị ngập lụt, dân cư khu vực bãi sông, ven biển, qua các ngầm tràn, khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ quét.

2. Biện pháp ứng phó:

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư, hậu cần tại chỗ.

- Thực hiện sơ tán người đến nơi tránh trú an toàn, chuẩn bị đầy đủ hậu cần, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh tại nơi sơ tán.

- Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn và công tác cứu trợ khẩn cấp.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai:

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức và cộng đồng để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương, quỹ dự trữ tài chính, quỹ phòng chống thiên tai và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và hiệu quả.

- Công bố và triển khai Quyết định tình huống khẩn cấp về thiên tai theo thẩm quyền; thực hiện dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

- Rà soát, đánh giá lại rủi ro thiên tai trong các kế hoạch, phương án đang triển khai.

(Chi tiết có phụ lục Kế hoạch kèm theo)

4. Biện pháp cụ thể với một số loại hình thiên tai nguy hiểm

a) Bão, ATNĐ, gió mạnh trên biển, ngập lụt do bão lớn/triều cường/sóng thần, xói lở bờ biển

a1) Các biện pháp đối với ngư dân và tàu thuyền trên biển:

- Hoàn thiện chính sách về bảo hiểm (bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Chính phủ và chính sách cho bảo hiểm thương mại).

- Hỗ trợ 50% kinh phí lắp đặt hệ thống giám sát tàu cá cho 338 tàu của thành phố Quảng Ngãi và 70 tàu của thị xã Đức Phổ đánh bắt ở vùng lộng và vùng khơi (thiết bị giám sát, ICOM).

- Tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức và kỹ năng cho ngư dân về thực hiện pháp luật trong nước và quốc tế; phát triển các tổ đội hỗ trợ nhau trong lúc khai thác; áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu suất khai thác.

- Chuyển đổi nghề nghiệp của ngư dân đánh bắt gần bờ và vùng lộng sang các công việc thu mua, chế biến, nuôi trồng thủy sản, ...

- Xây dựng các cảng cá: Sa Cần (Bình Sơn lên 800 chiếc/400CV) và Đức Lợi (Mộ Đức lên 200 chiếc/400CV).

- Thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá.

- Thực hiện dự án đóng tàu kiểm ngư tỉnh.

- Nạo vét, thông luồng ra vào: Cảng cá Sa Huỳnh; cửa Lở, xã Đức Lợi.

a2) Các biện pháp đối với khu dân cư, du lịch ven biển, Khu kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp ven biển và huyện đảo Lý Sơn

- Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai hàng năm sát với thực tế thiên tai và khả năng 4 tại chỗ.

- Tổ chức các đợt diễn tập hằng năm theo phương án ứng phó đã được xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, sản xuất liên tục, không bị đứt gãy để ứng phó với thiên tai, đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh.

- Trồng cây chắn sóng, chắn gió, phòng chống xói lở.

- Thực hiện các hợp đồng bảo hiểm thương mại.

- Lắp đặt hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm đa thiên tai trong khu vực kết hợp với hệ thống các trạm trực canh cảnh báo sóng thần.

- Đầu tư, xây dựng hệ thống tường, kè chống sạt lở cửa sông, ven biển. Hoàn thiện các tuyến đê biển đảm bảo chống được bão cấp 10÷12 với mức triều tần suất $P = 5,0\%$.

- Tăng tiêu chuẩn thiết kế đối với các công trình xây dựng, nhà xưởng, kho, ...

b) Lũ, ngập lụt, xói lở bờ sông

b1) Khu vực sông Trà Bồng

- Nâng cao cốt nền xây dựng tại một số khu đô thị xây dựng mới: Dốc Sỏi, Thị trấn Châu Ổ.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống tiêu thoát tại các khu vực đô thị, khu vực dân cư đảm bảo tiêu thoát được mưa có tần suất 10%, riêng đô thị Vạn Tường tiêu 5%.

- Giải pháp phòng, chống lũ, ngập lụt tại các khu, cụm công nghiệp được nêu trong quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500, cụ thể giải pháp san nền với cao độ không chế nhỏ nhất tương ứng với tần suất lũ 10% đi kèm với hệ thống trạm bơm và cống tiêu.

- Nạo vét, khơi thông các trục tiêu, mở rộng, bổ sung các cống tiêu qua đường đảm bảo tiêu tự chảy vùng hạ lưu sông Trà Bồng (7 khu tiêu chính có diện tích thường xuyên ngập lụt là 316 ha).

- Xây dựng công trình chống sạt lở trong tình huống khẩn cấp theo quy định.

b2) Khu vực hạ lưu sông Trà Khúc từ đập Thạch Nham đến Cửa Đại

- Theo quy hoạch, cốt nền đô thị mới Sa Kỳ nâng lên hơn 4,0m và cốt nền của các khu vực đô thị mới ven sông Trà Khúc, thành phố Quảng Ngãi cũng được nâng lên.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống tiêu thoát tại các khu vực đô thị, khu vực dân cư đảm bảo tiêu thoát được mưa có tần suất 10%, riêng thành phố Quảng Ngãi tiêu 5%. Đối với các đô thị mới, tách hệ thống tiêu thoát nước thải với hệ thống tiêu thoát nước mưa và xử lý trước khi tiêu ra các kênh, sông tiêu, đặc biệt tại các khu vực thượng lưu của đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc.

- Giải pháp phòng, chống lũ, ngập lụt tại các khu, cụm công nghiệp được nêu trong quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500, cụ thể giải pháp san nền với cao độ không chế nhỏ nhất tương ứng với tần suất lũ 10% đi kèm với hệ thống trạm bơm và cống tiêu.

- Nạo vét, khơi thông các trục tiêu, mở rộng, bổ sung các cống tiêu qua đường đảm bảo tiêu tự chảy vùng Bắc sông Trà Khúc (5 khu tiêu chính có diện tích thường xuyên ngập lụt là 365 ha), Nam sông Trà Khúc (8 khu tiêu chính có diện tích thường xuyên ngập lụt là 330 ha), Bắc sông Vệ.

- Di dời người dân sống ở các khu vực ngoài bãi sông nằm trong tuyến thoát lũ chính.

- Xây dựng hoàn chỉnh tuyến đê khép kín qua khu vực thành phố Quảng Ngãi: Tuyến đê bờ Bắc (bờ tả) sông Trà Khúc (7,0 km), tuyến đê bờ Nam (bờ hữu) sông Trà Khúc (đoạn 1: 3,6 km, đoạn 2: 7,0 km).

- Xây dựng mới, nâng cấp các công trình kè lát mái tại các vị trí trọng yếu nhằm chống sạt lở bờ sông Trà Khúc: 18 công trình kè.

- Xây dựng công trình chống sạt lở trong tình huống khẩn cấp theo quy định.

b3) Khu vực sông Vệ

- Giải pháp phòng, chống lũ, ngập lụt tại các khu, cụm công nghiệp được nêu trong quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500, cụ thể giải pháp san nền với cao độ không chế nhỏ nhất tương ứng với tần suất lũ 10% đi kèm với hệ thống trạm bơm và cống tiêu.

- Nạo vét mở rộng sông Vệ đoạn chảy qua khu vực đèo Quán Thơm dài 2,3 km với bờ rộng nạo vét 150 - 170 m, độ sâu nạo vét 1,8 - 2,0 m.

- Xây dựng các công trình kè lát mái tại các vị trí trọng yếu nhằm chống sạt lở bờ sông: Xây mới và nâng cấp 11 công trình kè.

- Xây dựng công trình chống sạt lở trong tình huống khẩn cấp theo quy định.

b4) Khu vực sông Trà Câu từ hạ lưu hồ chứa Núi Ngang đến cửa Mỹ Á

- Giải pháp phòng, chống lũ, ngập lụt tại các khu, cụm công nghiệp được nêu trong quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500, cụ thể giải pháp san nền với cao độ không chế nhỏ nhất tương ứng với tần suất lũ 10% đi kèm với hệ thống trạm bơm và cống tiêu.

- Khơi thông dòng chảy thoát lũ đoạn từ thôn Mỹ Thuận, xã Phổ Thuận đến thôn Sa Bình, xã Phổ Minh (Thị xã Đức Phổ): 5,9 km.

- Nạo vét, khơi thông các trục tiêu, mở rộng, bổ sung các cống tiêu qua đường đảm bảo tiêu tự chảy cho vùng tiêu sông Thoa, Nam Trà Câu.

- Xây dựng kè bảo vệ bờ sông: Các tuyến bờ hữu với tổng chiều dài 6.350m và các tuyến bờ tả với tổng chiều dài 3.250m. Xây dựng, nâng cấp đê Phổ Minh (giai đoạn 2).

- Xây dựng công trình chống sạt lở trong tình huống khẩn cấp theo quy định.

Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, kinh phí lồng ghép từ các chương trình dự án, hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, phi chính phủ.

c) Phòng, chống sạt lở, lũ quét

- Rà soát quy hoạch sử dụng đất tại các khu vực có rủi ro cao về sạt lở đất, lũ quét để di dời, tránh hoặc có các biện pháp phòng ngừa.

- Xây dựng bản đồ rủi ro lũ quét, sạt lở đất có tỉ lệ lớn với độ chính xác cao.

- Lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm và tổ chức sơ tán khi có nguy cơ xảy ra.

- Quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu tái định cư tập trung để di dời khỏi các khu vực có nguy cơ cao về sạt lở đất, lũ quét; trường hợp các hộ dân sống đơn lẻ, rải rác tại các khu vực có nguy cơ cao về sạt lở đất, lũ quét không đủ điều kiện để xây dựng các khu tái định cư tập trung thì có kế hoạch hỗ trợ di dời xen ghép phù hợp.

d) Phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bố trí lịch thời vụ phù hợp, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm nước, tưới luân phiên đối với những vùng thường xuyên bị hạn hán, xâm nhập mặn.

- Xây dựng các đập ngăn mặn trên các nhánh sông Trà Bồng (thuộc 2 xã Bình Dương và Bình Phước).

- Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống công trình thủy lợi bao gồm hồ chứa, cống, kênh mương, trạm bơm, đập dâng.

- Huyện đảo Lý Sơn: Xây dựng hồ trữ Suối Cù để cấp nước cho nông nghiệp công nghệ cao và người dân.

- Nâng cấp các trạm bơm nước hiện có và đầu tư xây dựng mới một số trạm bơm tại các xã: Tịnh Khê, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi.

- Cấp nước cho vùng nông thôn: Sử dụng nguồn nước ngầm tại chỗ là chủ yếu.

- Khu kinh tế Dung Quất mở rộng: Cải tạo, nâng cấp các tuyến kênh chính Bắc, kênh B7, B10 thuộc hệ thống Thạch Nham (nhu cầu đến năm 2030 khoảng 481.766,4 m³/ngày đêm; nhu cầu hiện nay 380.160,0 m³/ngày đêm).

- Khu Công nghiệp Quảng Phú: Lấy chung từ nguồn cấp nước cho thành phố Quảng Ngãi (nhu cầu khoảng 7.200 m³/ngày đêm).

- Khu công nghiệp Phổ Phong: Lấy nước từ sông Ba Liên (nhu cầu khoảng 6.600 m³/ngày đêm).

đ) Biện pháp phòng, chống đông, lốc, sét: Xây dựng hệ thống cảnh báo đông, lốc, sét, ưu tiên những xã thường xuyên bị ảnh hưởng loại hình thiên tai này.

III. LÒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Đối với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, diện tích đất trồng lúa nước sang các loại cây trồng khác có khả năng chịu hạn, chịu mặn.

- Nghiên cứu áp dụng các công nghệ tiên tiến tưới tiết kiệm nước, giống cây trồng có khả năng chống chịu thiên tai cao hơn.

- Chuyển đổi chăn nuôi tại một số địa phương sang các loại đặc sản, có giá trị kinh tế cao và dễ dàng cung cấp được nguồn thức ăn tự nhiên, chất lượng.

- Trồng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển.

- Quy hoạch cấp nước sạch nông thôn.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Đối với ngành Xây dựng:

- Xác định cốt nền, hệ thống tiêu phù hợp tại các khu đô thị, khu công nghiệp, du lịch để giảm thiểu ngập lụt theo các tiêu chuẩn thoát nước mưa, thoát lũ đã được UBND tỉnh ban hành. Đối với các đô thị, khu dân cư tập trung thì tập trung nâng cấp hệ thống tiêu trong thành phố kết hợp với mạng lưới kênh, mương, trạm bơm tiêu nông nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế các công trình xây dựng để có thể chống chịu được các thiên tai lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức, hướng dẫn thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, chống bão, lụt của tỉnh đảm bảo chất lượng và phù hợp kiến trúc địa phương.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với ngành Giao thông:

- Ngoài đảm bảo tiêu chuẩn chống ngập lụt do mưa, lũ còn không làm gia tăng ngập lụt tại các khu vực thượng lưu của đường và xói lở khu vực hạ lưu. Tính toán bổ sung, mở rộng khẩu độ các cầu, cống, kênh tiêu có đường giao thông đi qua. Bố trí các kênh thu gom nước lũ phía thượng nguồn.

- Hoàn thiện, bổ sung đầy đủ các biển báo, đèn tín hiệu, cột tiêu giao thông tại những khu vực thường xuyên bị ngập úng cục bộ hay lũ lụt.

- Quy hoạch đường giao thông kết hợp tuyến cứu hộ, cứu nạn và các tuyến đê bảo vệ hờ hoặc kín.

- Đảm bảo an toàn cho tuyến giao thông thủy nội địa, đặc biệt trong thời gian có bão, lũ lụt.

- Phối hợp với các ngành để nạo vét tuyến giao thông thủy nội địa kết hợp với thoát lũ tại các cửa sông.

4. Đối với ngành Công Thương:

- Nghiên cứu bổ sung mục tiêu điều tiết giảm mức nước lũ cho hạ du tại các công trình thủy điện, đặc biệt tại các hồ có dung tích lớn.

- Chỉ đạo các chủ hồ chứa thủy điện tuân thủ các quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa cả trong mùa kiệt đảm bảo dòng chảy tối thiểu.

- Chỉ đạo đảm bảo an toàn hệ thống lưới điện trong mùa mưa, bão.

- Tăng cường công tác quản lý ổn định giá cả thị trường sau thiên tai.

5. Đối với ngành Tài nguyên và môi trường

- Đảm bảo các hồ chứa trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng quy trình vận hành liên hồ chứa.

- Quy hoạch, kế hoạch quản lý sử dụng tài nguyên đất, nước.

- Lập, thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

6. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện khung trường học an toàn (THAT) phòng, chống thiên tai.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình chính khóa của các bậc đào tạo phổ thông.

7. Đối với ngành Y tế

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trong thời gian ứng phó với thiên tai.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để tham gia phòng, chống thiên tai.

8. Đối với ngành Khoa học - Công nghệ

- Xây dựng cụm đề tài về phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ và chia sẻ.

- Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới trong phòng, chống thiên tai.

9. Đối với ngành Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.
- Đưa các dự án phòng, chống thiên tai cấp bách, dự án của các ngành có lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- Bố trí nguồn ngân sách thường xuyên, đảm bảo cho công tác phòng, chống thiên tai của các ngành, các cấp; xây dựng khẩn cấp các công trình phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

10. Các dự án trong kế hoạch, quy hoạch ngành, kinh tế - xã hội có lồng ghép phòng, chống thiên tai

- Các dự án giao thông được đề xuất bao gồm các đường giao thông ven biển, đường kết nối giữa đồng bằng và miền núi, huyện đảo Lý Sơn để ứng cứu khi xảy ra thiên tai và đường kết hợp với đê.
- Lồng ghép trong Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình khác để xây dựng 3 bệnh viện và trung tâm y tế; 22 trường học và nhà văn hóa kết hợp làm nơi sơ tán dân khi xảy ra thiên tai.
- Xây dựng cảng cá kết hợp với khu neo đậu tàu thuyền.
- Xây dựng các công trình an ninh, quốc phòng kết hợp với phòng, chống thiên tai như các trạm kiểm soát biên phòng, phòng cháy chữa cháy.
- Các công trình cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, truyền thông kết hợp đưa tin cảnh báo sớm, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực phòng, chống thiên tai của người dân.
- Các dự án bố trí, sắp xếp dân cư để di dời ra khỏi khu vực rủi ro thiên tai cao.
- Các dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn kinh phí: Bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (tham mưu UBND tỉnh) và UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác thực hiện Kế hoạch thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai 5 năm và điều chỉnh hàng năm (nếu có) theo quy định. Đôn đốc, hướng dẫn, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo quá trình thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh kiện toàn tổ chức Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Đề xuất đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp.

- Đề xuất mua sắm các phương tiện, trang thiết bị, vật tư phòng, chống thiên tai cho các ngành, địa phương.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác tham mưu, điều hành phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng, thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 5 năm; các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai hàng năm.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện Quy hoạch thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

- Thẩm định các dự án quy hoạch của các ngành có lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai.

- Hướng dẫn đăng ký, đăng kiểm, lắp đặt hệ thống giám sát hành trình tàu cá theo quy định.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc thù thiên tai, nhất là khu vực thường xuyên bị ngập lụt, hạn hán.

- Trồng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng và nâng cao chất lượng rừng.

- Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai của các địa phương, các chủ công trình trọng điểm.

- Hướng dẫn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tiêu chí liên quan đến phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê, các công trình phòng, chống xói lở bờ sông, bờ biển, các công trình hồ chứa, đập, hệ thống tưới, tiêu, các khu neo đậu tránh trú bão.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Theo dõi, tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh vận hành liên hồ chứa theo đúng quy trình vận hành liên hồ chứa được phê duyệt.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch sử dụng tài nguyên nước, tài nguyên đất và các tài nguyên khác trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức xử lý các sự cố môi trường do tác động của thiên tai.

3. Sở Giao thông vận tải

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các dự án quy hoạch, kế hoạch của ngành.
- Tổ chức cảnh báo, hướng dẫn giao thông, phân luồng tại các vị trí nguy hiểm khi xảy ra thiên tai; huy động các phương tiện, trang thiết bị, vật tư để kịp thời thông tuyến trên các tuyến đường do Sở quản lý.
- Xây dựng phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do Sở quản lý.
- Thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng đường bộ, xác định cụ thể các đoạn đường thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai để tham mưu biện pháp khắc phục trước mùa mưa bão, đôn đốc chủ đầu tư nhà thầu thực hiện công tác phòng, chống thiên tai tại các công trường đang thi công dang dở trên các tuyến đường do Sở quản lý.

4. Sở Xây dựng

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các đồ án quy hoạch, kế hoạch của ngành.
- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai.
- Tăng cường công tác quản lý về thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn công trình xây dựng phù hợp với đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh.
- Kiểm tra, hướng dẫn trước mùa thiên tai, đơn vị thi công phải có phương án đảm bảo an toàn cho các công trình xây dựng khi thiên tai xảy ra. Tham gia xử lý các sự cố công trình xây dựng trong mùa thiên tai.
- Xây dựng, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước và cấp nước sạch tại các đô thị.
- Thực hiện dự án hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai theo các chính sách hiện hành.

5. Sở Công Thương

- Tham gia giám sát việc tuân thủ các quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, liên hồ chứa phòng, chống lũ cho hạ du.
- Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng phương án ứng phó thiên tai đảm bảo an toàn công trình hồ chứa thủy điện, các công trình khai khoáng, các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; hệ thống giám sát, cảnh báo xả lũ hạ du công trình hồ chứa.
- Kiểm tra, giám sát chủ hồ chứa thủy điện trong việc thực hiện, phối hợp với các địa phương vùng hạ du xây dựng phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.
- Xây dựng kế hoạch cung ứng, bình ổn hàng hóa, đặc biệt các mặt hàng lương thực, nhu yếu phẩm, vật liệu xây dựng trong thời gian ảnh hưởng của thiên tai.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các dự án quy hoạch, kế hoạch của ngành.
- Xây dựng hệ thống đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông kết hợp truyền tin cảnh báo sớm và ứng phó thiên tai.
- Thực hiện dự án chuyển đổi số hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng nền tảng, chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP), kho dữ liệu số phục vụ phát triển, trong đó có dữ liệu về phòng, chống thiên tai.
- Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho hệ thống viễn thông, cột thu phát sóng, thông tin liên lạc thông suốt trong thời gian xảy ra thiên tai.
- Chỉ đạo các nhà mạng tham gia xây dựng các chương trình truyền thông, giáo dục về thiên tai, hỗ trợ tin nhắn cảnh báo sớm.
- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí:
 - + Đầu tư hệ thống trang thiết bị sản xuất và truyền dẫn phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình trong đó lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai, lưu ý các khu vực có người dân tộc thiểu số sinh sống.
 - + Đưa tin kịp thời, đầy đủ và chính xác các nội dung công điện, thông tin cảnh báo sớm đến toàn bộ người dân.
 - + Tham gia huy động nguồn lực để hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc thực hiện trường học an toàn trước thiên tai.
- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình chính khóa của các bậc học phổ thông.
- Thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Phối hợp xây dựng các tài liệu hình ảnh, video liên quan đến thiên tai tại các địa phương để tuyên truyền, giáo dục trong nhà trường, nhằm phù hợp với các loại hình thiên tai thường xảy ra tại địa phương học sinh đang sinh sống.
- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai.
- Thống kê, đánh giá thiệt hại sau thiên tai và có các biện pháp khắc phục nhanh để học sinh sớm tới trường.
- Tham gia, thực hiện xây mới, tu bổ các trường học theo các chương trình Mục tiêu quốc gia.

8. Sở Y tế

- Phối hợp thực hiện sơ tán dân phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn dịch bệnh.
- Chuẩn bị đủ cơ sở thuốc, cấp phát cho người dân vùng bị ô nhiễm nước sạch, xử lý môi trường.

- Tham gia xây dựng phương án sơ cấp cứu, cứu người bị thương trong thiên tai.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn, lồng ghép giới thiệu cho người khuyết tật, người cao tuổi trong các hoạt động truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Chuẩn bị dự trữ lương thực, nước uống và các nhu yếu phẩm khác dự phòng để hỗ trợ khẩn cấp người dân bị ảnh hưởng sau thiên tai.

- Hướng dẫn các địa phương lập danh sách đối tượng dễ bị tổn thương để xây dựng kế hoạch hỗ trợ sau thiên tai theo các chính sách hiện hành.

- Hướng dẫn, thực hiện các ngành, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với từng vùng sinh thái, du lịch của địa phương, chú ý phương án tại huyện đảo Lý Sơn.

- Tập huấn, tuyên truyền các cán bộ, nhân viên, hướng dẫn viên du lịch về kiến thức phòng, chống thiên tai.

- Thống kê, hỗ trợ khách du lịch nước ngoài sơ tán, đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra.

11. Sở Ngoại vụ

- Tham gia trong công tác đối ngoại, huy động nguồn lực quốc tế thực hiện các dự án phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu các văn bản gửi cấp thẩm quyền đề nghị can thiệp ngoại giao trong các trường hợp tàu, thuyền, ngư dân của tỉnh gặp sự cố/ gặp nạn trên biển cần hỗ trợ.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các ngành, địa phương lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch ngành, kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên các dự án phòng, chống thiên tai cấp bách vào kế hoạch đầu tư công trung hạn.

13. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ sở hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cơ quan, đơn vị theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách.

- Ưu tiên bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN để đảm bảo kết nối trực tuyến giữa các địa phương; đảm bảo các phương tiện, trang thiết bị, vật tư cho các địa phương

thực hiện phương châm 4 tại chỗ và lực lượng xung kích cơ sở phòng, chống thiên tai theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí khẩn cấp (nếu có).

14. Công an tỉnh

- Thực hiện tập huấn, huấn luyện, diễn tập lồng ghép công tác ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ, chiến sĩ Công an các đơn vị, địa phương.

- Hỗ trợ người dân sơ tán đến nơi an toàn; đảm bảo an ninh trật tự tại các khu vực sơ tán tập trung; phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông khi có tình huống thiên tai.

- Tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả thiên tai.

15. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án kiểm cứu nạn khu vực đất liền, làm nhiệm vụ thường trực tìm kiếm cứu nạn trên sông, đất liền.

- Thực hiện tập huấn, huấn luyện, diễn tập lồng ghép công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị, địa phương.

- Hỗ trợ người dân sơ tán đến nơi an toàn; thực hiện công tác trực ban, trực chỉ huy, đảm bảo quân số sẵn sàng xử lý kịp thời, hiệu quả theo phương án tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai khu vực đất liền đã được xây dựng.

16. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

- Chủ trì và phối hợp với các lực lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án kiểm cứu nạn trên biển, làm nhiệm vụ thường trực tìm kiếm cứu nạn trên biển.

- Thực hiện tập huấn, huấn luyện, diễn tập lồng ghép công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị, địa phương.

- Bổ sung phương tiện, trang thiết bị, vật tư PCTT và TKCN.

- Thực hiện công tác trực ban, trực chỉ huy, bảo đảm quân số sẵn sàng xử lý kịp thời, hiệu quả theo phương án TKCN, khắc phục hậu quả thiên tai khu vực trên biển đã được xây dựng.

- Chỉ đạo đài canh TKCN phối hợp với đài canh cộng đồng duy trì liên lạc 24/24 giờ với các phương tiện hoạt động trên các vùng biển biết thông tin bão, ATNĐ để phòng tránh an toàn. Tổ chức sắp xếp tàu thuyền và đảm bảo an ninh trật tự tại các bến cảng. Hỗ trợ kêu gọi ngư dân trên tàu, lồng bè sơ tán đến nơi an toàn.

17. Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

- Hướng dẫn xây dựng các công trình, nhà xưởng, ... đảm bảo tiêu chuẩn phòng, chống bão, lũ, ngập lụt, nắng nóng. Tính toán nhu cầu sử dụng nước

để có phương án lấy nước từ sông suối, hệ thống công trình thủy lợi, nước ngầm phù hợp.

- Phối hợp với Chủ đầu tư và các cơ quan chức năng về phòng, chống thiên tai để lắp đặt, nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm thiên tai trong khu vực quản lý.

- Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai sát với thực tế và phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện. Phối hợp tổ chức tập huấn, diễn tập phòng, chống thiên tai trước mùa mưa, bão để cán bộ, nhân viên, công nhân nâng cao nhận thức và kiến thức phòng, tránh.

- Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai để báo cáo với chính quyền địa phương, đơn vị quản lý và Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai tỉnh.

18. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh

- Phối hợp với các Sở ngành để lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các dự án phòng, chống thiên tai hoặc kết hợp phòng, chống thiên tai do Ban Quản lý làm chủ đầu tư.

- Ưu tiên thực hiện các biện pháp phi công trình liên quan đến phòng, chống thiên tai.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án đảm bảo đúng thiết kế, có phương án đảm bảo an toàn trong quá trình thi công, đặc biệt trong mùa thiên tai.

19. Công ty Điện lực Quảng Ngãi

- Đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định, an toàn khi có thiên tai đồng thời khắc phục nhanh sự cố, đảm bảo an toàn để khôi phục hoạt động của hệ thống điện tại những khu vực bị ảnh hưởng trong thời gian sớm nhất. Lắp đặt đầy đủ hệ thống chống sét tại các khu vực có nguy cơ cao.

- Tuyên truyền về an toàn sử dụng điện và các công trình trong hệ thống lưới điện đến toàn bộ người dân trước và trong mùa thiên tai.

- Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai để báo cáo với chính quyền địa phương, đơn vị quản lý và Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai tỉnh.

20. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá sự cố các công trình thủy lợi do Công ty quản lý trước mùa thiên tai để có biện pháp khắc phục nhanh. Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai sát với tình hình thực tế.

- Quản lý, vận hành hệ thống công trình đảm bảo hiệu quả chống úng, chống hạn, xâm nhập mặn, kết hợp cung cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp và các ngành kinh tế khác.

- Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai để báo cáo với đơn vị quản lý và Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai tỉnh.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật để nâng cao hiệu quả vận hành, khai thác công trình thủy lợi.

21. Các Sở, ban ngành khác của tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị quản lý theo ngành dọc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.
- Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai sát với thực tế.
- Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai để báo cáo với Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai tỉnh.

22. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Kiện toàn, củng cố Ban Chỉ huy PCTT và TKCN và Văn phòng thường trực để đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai.
- Xây dựng, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 5 năm; xây dựng và thực hiện phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.
- Tổ chức, tham gia thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Mua sắm các phương tiện, trang thiết bị, vật tư phòng, chống thiên tai. Nâng cấp thiết bị của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN để kết nối trực tuyến với cấp tỉnh.
- Huy động "4 tại chỗ" để ứng phó cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1, phối hợp với cấp trên để thực hiện ứng phó với các cấp độ rủi ro cao hơn theo phương án đã được xây dựng.
- Cảnh báo, cấm cọc tiêu tại vị trí nguy hiểm, đảm bảo an toàn cho người dân khi tham gia giao thông; xử lý giờ đầu sự cố các công trình phòng, chống thiên tai.
- Tổ chức thống kê, đánh giá nhanh thiệt hại và đề xuất nhu cầu hỗ trợ lên Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai tỉnh.
- Tổ chức, hướng dẫn thực hiện hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai theo các chính sách hiện hành. Tiếp nhận và cấp phát kịp thời nhu cầu hỗ trợ cho các xã.
- Tổ chức xử lý môi trường; tái thiết sau thiên tai.

23. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh

- Tham gia xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo.
- Thông tin kịp thời, đầy đủ nội dung cảnh báo sớm đến các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và các cơ quan truyền thông.
- Tham gia trong việc tham mưu điều hành vận hành hệ thống hồ chứa, các công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh để giảm thiểu tác động thiên tai.

23. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh

- Tham gia thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Hỗ trợ người dân sơ tán, đảm bảo an toàn nhà ở, chuẩn bị ứng phó với thiên tai.

- Kêu gọi hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (Chữ thập đỏ) để hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tham gia sơ cấp cứu ban đầu (Chữ thập đỏ), khắc phục hậu quả thiên tai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BCD Quốc gia về phòng, chống thiên tai (b/cáo);
- UBQG ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN (b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNN (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTTNTV385.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

Phụ lục
KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1968 /QĐ-UBND ngày 13 /12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
A BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA					
I	Kiện toàn, nâng cao năng lực tham mưu phòng, chống thiên tai, xây dựng Kế hoạch và cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai				
1	Kiện toàn cơ quan chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, ngành; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cấp	BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	- Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, ngành; - Quy chế làm việc của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp	Quý I hằng năm
2	Ban hành tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	BCH PCTT và TKCN tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2021
3	Quy định cụ thể đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	BCH PCTT và TKCN tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quyết định của UBND tỉnh	Dự kiến năm 2022

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4	Tham mưu ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2022
5	Phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực thi pháp luật về PCTT theo phân cấp	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các cấp huyện, xã	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp địa phương, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Văn bản, tài liệu, bản tin, ấn phẩm được phát hành theo quy định và các đợt tập huấn, hướng dẫn	Hàng năm
6	Xây dựng và phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai 5 năm, phương án Ứng phó thiên tai hàng năm tại các cấp, ngành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các Sở, ngành.	- Kế hoạch PCTT: Theo định kỳ 05 năm và bổ sung, điều chỉnh hàng năm; - Phương án: Hàng năm
7	Xây dựng, ban hành phương án tìm kiếm cứu nạn khu vực đất liền	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp	Phương án được phê duyệt và tổ	Quý II hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				chức thực hiện	
8	Xây dựng, ban hành phương án tìm kiếm cứu nạn trên biển	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp	Phương án được phê duyệt và tổ chức thực hiện	Quý II hàng năm
9	Xây dựng và phê duyệt kế hoạch quản lý lũ tổng hợp các lưu vực sông của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2022 và các năm tiếp theo
10	Xây dựng, phê duyệt Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, có kế hoạch di dời dân cư vùng có rủi ro thiên tai cao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2022 và các năm tiếp theo
11	Nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai, các công cụ phục vụ tham mưu phòng, chống thiên tai cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp	VPTT BCH PCTT và TKCN tỉnh, UBND các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ được đầu tư, mua sắm	Năm 2022 và các năm tiếp theo
12	Đào tạo, tập huấn cán bộ làm công tác PCTT, đội xung kích cơ sở; tập huấn lái xuồng/ghe máy cho thành viên đội xung kích tại các xã ven biển, các xã thường xuyên bị lũ, ngập lụt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các cấp	Các Sở, ngành, địa phương; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh	Các đợt tập huấn, hướng dẫn	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
13	Nâng cao năng lực quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi	Công ty TNHH MTV KTCTTL, UBND các cấp (huyện, xã)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quy trình vận hành hệ thống CTTL; kế hoạch, phương án quản lý, bảo vệ và khai thác CTTL được xây dựng và thực hiện	Hàng năm
14	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai; bản đồ rủi ro thiên tai	Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các Sở, ban, ngành và địa phương	Cơ sở dữ liệu về PCTT trên toàn tỉnh được xây dựng và sử dụng thống nhất; các bản đồ rủi ro thiên tai	Năm 2022, cập nhật hàng năm
II Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai					
1	Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV dùng riêng phục vụ công tác PCTT	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài KTTV tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch được phê duyệt	Năm 2022
2	Quản lý, vận hành mạng lưới trạm dùng riêng phục vụ công tác PCTT	Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN	Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài KTTV tỉnh, UBND các cấp địa phương, các	Mạng lưới được hoạt động cung cấp dữ liệu đầy đủ, chính xác	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		tỉnh	doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	phục vụ công tác PCTT	
3	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo của Đài KTTV tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, Đài KTTV tỉnh Quảng Ngãi	Trang thiết bị dự báo, cảnh báo thiên tai được trang bị bổ sung	Hàng năm
4	Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong công tác dự báo, cảnh báo thiên tai	Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Đài KTTV tỉnh	Phần mềm cảnh báo lũ sớm	Năm 2022 và các năm tiếp theo
III Nâng cao nhận thức, kiến thức cho cộng đồng					
1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách, kỹ năng phòng, chống thiên tai	- Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp; - Các Hội, Đoàn thể	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, xã	Các chương trình chuyên đề, bản tin, tài liệu, tờ rơi, poster, trang mạng xã hội,... và các đợt tập huấn, tuyên truyền	Hàng năm
2	Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương,	Sở Thông tin và Truyền	UBND các cấp địa phương	Hệ thống thông tin liên lạc	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	người dân trên toàn tỉnh và tàu thuyền hoạt động trên biển	thôn, Sở Nông nghiệp và PTNT (quản lý tàu thuyền hoạt động trên biển)		được xây dựng, bổ sung đầy đủ, hoạt động hiệu quả	
3	Lồng ghép nội dung PCTT vào chương trình giảng dạy tại các cấp phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện; các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh	Các chương trình được lồng ghép PCTT và giảng dạy tại các cấp phổ thông	Hàng năm
4	Lồng ghép nội dung PCTT vào các chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh	Các cấp, ngành liên quan	Nội dung PCTT được lồng ghép trong các chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, giảng dạy cho các đối tượng 4	Hàng năm
IV Tổ chức diễn tập					
1	Tổ chức diễn tập, triển khai phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp; các cơ quan, đơn vị	Các Sở, ban, ngành, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Công an	Số lần diễn tập được triển khai	Hàng năm trước mùa mưa, bão

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			tỉnh, Hội Đoàn thể		
2	Tổ chức lồng ghép diễn tập PCTT vào các đợt diễn tập của các ngành	Các sở, ban, ngành, Cơ quan Quân đội, Công an, Hội Đoàn thể, các doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các địa phương	Số lần diễn tập được triển khai	Hàng năm trước mùa mưa, bão
V Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi					
1	Nghiên cứu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và CN, các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng chống chịu tốt với thiên tai	Hàng năm
2	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc thù thiên tai, nhất là khu vực thường xuyên bị ngập lụt, hạn hán	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và CN, UBND cấp huyện, xã; Hội nông dân các cấp; các HTX nông nghiệp; các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Diện tích cây trồng, loài vật nuôi được chuyển đổi (khoảng 1.428 ha đất nông nghiệp ở những vùng cao)	Hàng năm
VI Áp dụng các biện pháp khoa học					

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Nâng cao năng lực lưu trữ, thống kê, chia sẻ thông tin, kết quả nghiên cứu KH và CN liên quan đến phòng, chống thiên tai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các cấp huyện, xã; các sở, ban, ngành liên quan	Cơ sở dữ liệu, thông tin KHCN được lưu trữ và chia sẻ	Hàng năm
2	Sử dụng vật liệu mới; giải pháp xây dựng công trình phòng chống thiên tai phù hợp với đặc thù thiên tai, thân thiện môi trường, chi phí thấp	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng	Sở Khoa học và CN, UBND các cấp huyện, xã	Số lượng các dự án, công trình được áp dụng	Hàng năm
3	Tăng cường hợp tác với các đối tác phát triển, nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước	Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các cấp huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các chương trình hợp tác, dự án được triển khai	Hàng năm
VII Trồng, quản lý và bảo vệ rừng					
1	Đẩy mạnh trồng cây chắn sóng, chắn gió, rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển đảm bảo tỷ lệ che phủ và nâng cao chất lượng rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các cấp địa phương	Diện tích rừng phòng hộ được trồng mới	Hàng năm
2	Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các cấp địa phương	Diện tích được trồng và bảo vệ, phương án được xây dựng và phê duyệt	Hàng năm
3	Bảo tồn cồn cát tự nhiên ven biển	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công an tỉnh, UBND các cấp địa phương	Số lượng các cồn cát được bảo vệ	Hàng năm
B BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ THIÊN TAI					

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư, hậu cần tại chỗ	- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp địa phương - Sở Công thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế	Sở Tài chính, Cơ quan Quân sự, Biên phòng, Công an, Đội xung kích cơ sở	Số lượng, chất lượng, địa điểm, quản lý, vận hành	Quý III hàng năm
2	Thực hiện sơ tán người đến nơi tránh trú an toàn, chuẩn bị đầy đủ hậu cần, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh tại nơi sơ tán	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, xã	Lực lượng quân đội, công an, đội xung kích cơ sở; cơ quan y tế các cấp	Số người được sơ tán đảm bảo an toàn trước khi thiên tai xảy ra	Ngay sau khi có lệnh sơ tán của cấp có thẩm quyền
3	Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp	Các phương án được triển khai	Khi xảy ra sự cố thiên tai
4	Triển khai công tác cứu trợ khẩn cấp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp; Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; các Hội đoàn thể.	Các phương án được triển khai	Khi có báo cáo nhu cầu cứu trợ khẩn cấp
C BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ, TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI					

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Thông kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, Hội đoàn thể	Báo cáo thiệt hại và đề xuất nhu cầu hỗ trợ	Sau mỗi đợt thiên tai hàng năm
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai	UBND các cấp	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, Hội đoàn thể	Kế hoạch được cấp thẩm quyền thông qua	Sau mỗi đợt thiên tai hàng năm
3	Tổ chức tiếp nhận, quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức và cộng đồng để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật	Ủy ban MTTQVN tỉnh, các Sở: Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Sau các đợt thiên tai
4	Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương, quỹ dự trữ tài chính, quỹ phòng chống thiên tai và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và hiệu quả	Sở Tài Chính	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Sau các đợt thiên tai
5	Công bố và triển khai Quyết định tình huống khẩn cấp về thiên tai theo thẩm quyền; thực hiện dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định	BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Sau các đợt thiên tai

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Rà soát, đánh giá lại rủi ro thiên tai trong các kế hoạch, phương án đang triển khai	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp	Các sở ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các địa phương	Các kế hoạch, phương án được rà soát, phê duyệt	Hàng năm
D GIẢI PHÁP CÔNG TRÌNH					
1	Xây dựng nhà ở an toàn phòng, chống thiên tai	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án hỗ trợ xây dựng nhà ở	Hàng năm
2	Xây dựng các công trình quan trắc, giám sát, cảnh báo thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	Hàng năm
3	Giải pháp nâng cốt nền tại các đô thị mới ven sông, hệ thống tiêu phù hợp tại các khu đô thị, khu công nghiệp phòng, chống ngập lụt	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	Năm 2022 và các năm tiếp theo
4	Xây dựng, nâng cấp công trình giao thông kết hợp đường cứu hộ cứu nạn	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	Thực hiện theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
5	Xây dựng, nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng giáo dục, y tế, công nghệ thông tin kết hợp PCTT	Các Sở Giáo dục và ĐT, Y tế, Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	
6	Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tàu thuyền kết hợp cảng cá, đóng tàu kiểm ngư	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Các dự án	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			liên quan		
7	Công trình chống xói lở cửa sông, ven biển	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	
8	Công trình phòng, chống lũ, ngập lụt, xói lở bờ sông Trà Bồng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	
9	Xây dựng mới, nâng cấp các tuyến đê chống lũ hạ du sông Trà Khúc	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	
10	Xây dựng mới hệ thống kè hạ lưu sông Trà Khúc	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	
11	Công trình phòng, chống lũ, sạt lở bờ sông lưu vực sông Vệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	
12	Xây dựng công trình phòng, chống lũ, sạt lở bờ sông lưu vực sông Trà Câu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	
13	Xây dựng công trình phòng, chống ngập lụt do mưa lớn tại các vùng tiêu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan	Các dự án	
14	Dự án bố trí, sắp xếp dân cư cho các khu vực ngập lụt, sạt lở đất, lũ quét	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Các dự án	